

Ngày 31/12/2025	7,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.2%	7.4%	-2.7%

2025	
ROE	8.7%
	+/- YoY ▼ 1.7%

Q4/25	
DT thuần	705
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 331 ▲ 88.6%
	YoY ▲ 75.0 ▲ 12.0%

2025	
DT thuần	1,942
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 216 ▲ 12.5%

Q4/25	
LN gộp	65.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 17.2 ▼ 20.9%
	YoY ▲ 14.4 ▲ 28.2%

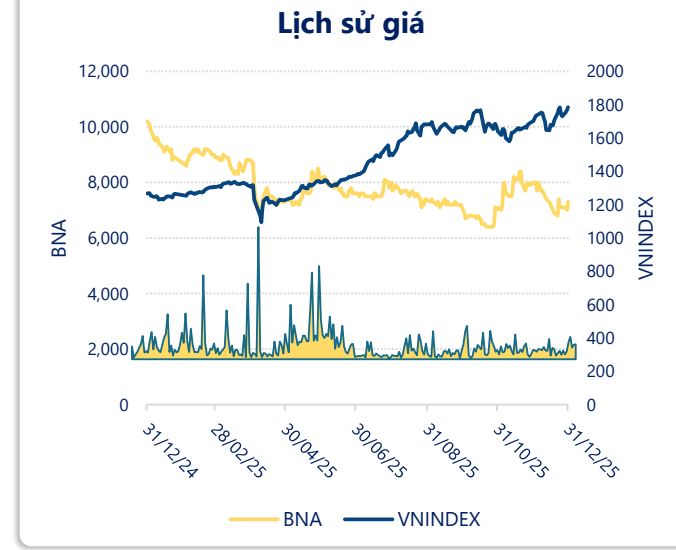
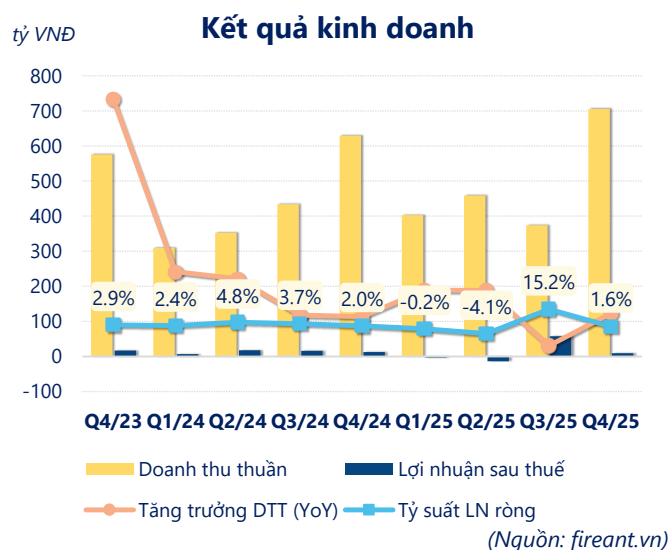
2025	
LN gộp	241
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 57.0 ▲ 30.8%

Q4/25	
LN thuần	16.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 52.6 ▼ 76.6%
	YoY ▼ 0.70 ▼ 4.3%

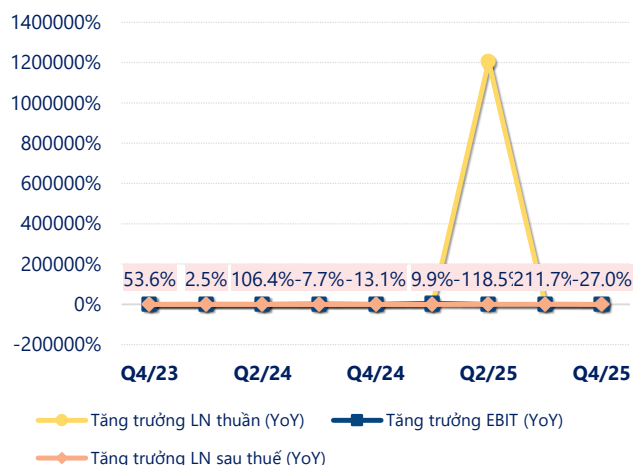
2025	
LN thuần	77.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 5.90 ▲ 8.3%

Q4/25	
LN sau thuế	8.97
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 48.6 ▼ 84.4%
	YoY ▼ 4.03 ▼ 31.0%

2025	
LN sau thuế	49.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 5.30 ▼ 9.7%

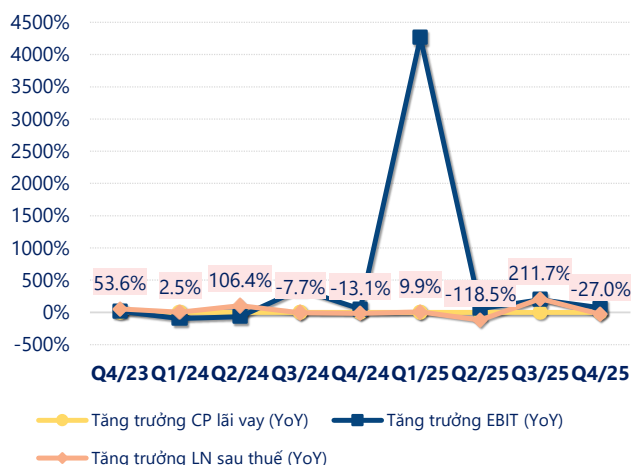


Tăng trưởng lợi nhuận



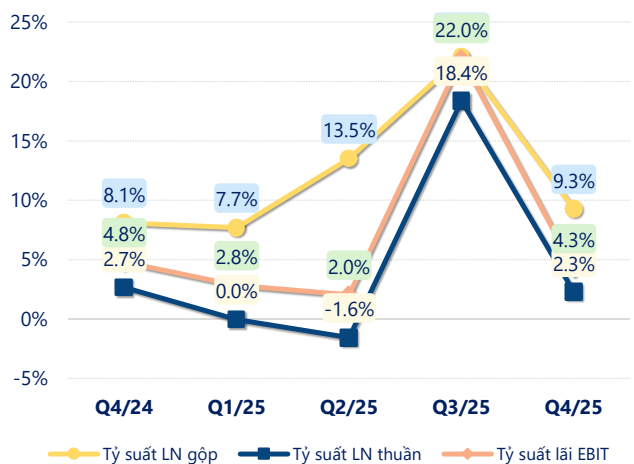
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



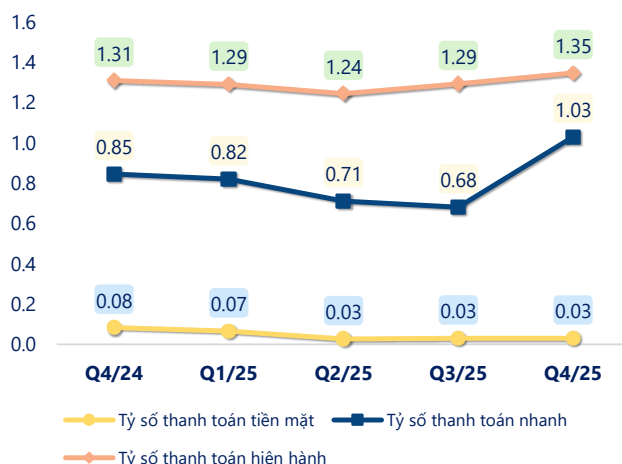
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



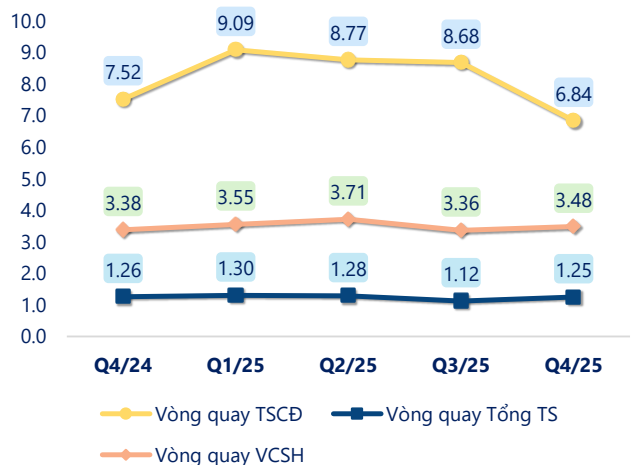
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



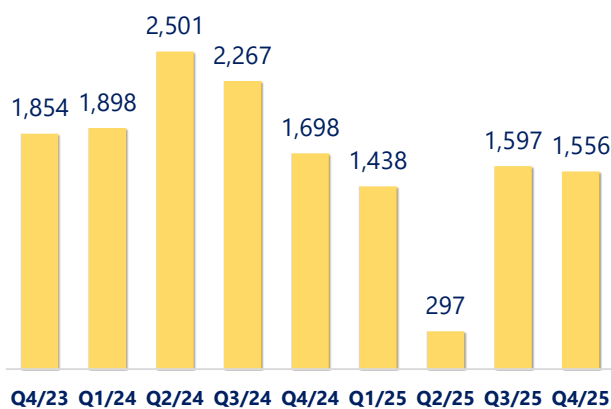
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	705	630	12.0%	1,942	1,726	12.5%
Giá vốn hàng bán	640	579	10.5%	1,701	1,542	10.3%
Lợi nhuận gộp	65.4	51.0	28.2%	241	184	30.8%
Doanh thu HĐTC	1.27	2.09	-39.2%	7.64	8.24	-7.3%
Chi phí TC	18.1	15.5	16.7%	66.8	41.4	61.5%
Chi phí lãi vay	16.9	13.2	27.9%	65.6	38.3	71.4%
LN trong công ty LKLD	-0.27	0.00		-6.85	0	
Chi phí bán hàng	21.8	11.8	85.1%	64.6	50.4	28.1%
Chi phí QLDN	10.3	9.02	14.7%	32.7	29.0	12.7%
LN thuần từ HĐKD	16.1	16.8	-4.3%	77.5	71.6	8.3%
Lợi nhuận khác	-2.88	0.15	-2019%	-10.0	-1.96	-411%
LN trước thuế	13.2	17.0	-22.3%	67.5	69.6	-3.1%
Lợi nhuận sau thuế	8.97	13.0	-31.0%	49.1	54.4	-9.7%
LNST của CĐ cty mẹ	11.6	12.8	-9.7%	48.6	53.2	-8.6%

(Nguồn: fireant.vn)

